

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu; Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T - sinh năm 2000 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

*** Về nhân thân:**

- Ngày 27/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (bút lục 86-89);

- Ngày 21/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2019 (bút lục 53-54, 90-92).

Bị khởi tố tại ngoại đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

1/ Nguyễn Thị Thu H– sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

2/ Trần Quang Đ – sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 14/8/2021, Nguyễn Văn T đi bộ đến khu vực xã G, huyện Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị Thu H, T thấy trước cổng nhà bà H có trồng 02 cây mai vàng trong chậu, không có người trông coi nên T dùng tay nhỏ 02 cây mai trên ra khỏi chậu và mang ra bãi đất trống bên hông nhà bà H cất giấu. T tiếp tục đi bộ đến khu vực nhà ông Trần Quang Đ, phát hiện trong sân nhà ông Đ có 01 xe mô tô biển số 60B4-195.22, có cắm sẵn chìa khóa xe và không có người trông coi, nên T dùng hai tay nâng cánh cửa cổng ra khỏi chốt bản lề trái rồi đột nhập vào trong sân, dắt xe mô tô trên ra ngoài. T điều khiển xe đến chỗ cất giấu 02 cây mai và chở theo 02 cây mai đến bãi đất trống gần nhà của T tại ấp 1, xã G để cất giấu; đồng thời T tháo biển số của xe mô tô của ông Đ để dùng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 15/8/2021, Công an đã triệu tập T đến làm việc; qua đấu tranh, T đã thừa nhận hành vi phạm pháp.

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển số 60B4-195.22 hiệu Supersiva có trị giá 6.500.000đ (bút lục 34-36).

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 cây mai vàng, cao 1,5m, chu vi rộng 32cm, chu vi thân rộng 27cm và 01 cây mai vàng, cao 1,3m, chu vi rộng 25cm, chu vi thân rộng 20cm có tổng trị giá là 3.500.000đ (bút lục 32-33)

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 10.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSDQ ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên giữ nguyên truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm xử lý về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 14/8/2021, tại ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cây mai vàng của bà Trần Thị Thu H; 01 xe mô tô biển số 60B4-195.22, hiệu Supersiva, màu nâu của ông Trần Quang Đ. Tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 10.000.000đ nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Thu H, ông Trần Quang Đ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn T thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn T thì thấy rằng:

Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp và giá trị tài sản mỗi lần trộm đều đủ định lượng của tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản bị xâm phạm đã thu hồi trao trả cho bị hại nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra, sau khi được cải tạo, giáo dục thì bị cáo phải tự giác, phấn đấu thành người sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, sau khi được giáo dục thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Nếu để tại ngoại, không loại trừ khả năng bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật nên cần bắt giam bị cáo ngay tại phiên tòa để vừa đảm bảo thi hành án, vừa đề phòng bị cáo phạm tội mới.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- 02 cây mai vàng là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H; 01 xe mô tô hiệu Supersiva màu nâu là tài sản của ông Trần Quang Đ; Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp. Bà H, ông Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không xem xét.

- Biển số kiểm soát 60B4-195.22, bị cáo T đã tháo văt bỏ tại khu vực ấp 1, xã G. Cơ quan điều tra đã ra tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngay tại phiên tòa (ngày 26/4/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Thu H, ông Trần Quang Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa